TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 16/2019/QĐST-KDTM	Từ Sơn, ngày 30 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2019/TLST- KDTM ngày 04 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín (Sacombank); Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín chi nhánh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Quang T; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín chi nhánh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc C, sinh năm 1970; Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đắc C, bà Nguyễn Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín số tiền nợ tính đến ngày 15/08/2019 là 585.416.021 đồng, trong đó nợ gốc 473.260.046 đồng, nợ lãi 112.155.975 đồng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1627200026 ngày 28/09/2016 và trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong nợ. Phương án trả nợ cụ thể như sau:

Tháng 9, 10, 11, 12 năm 2019 mỗi tháng trả 7.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng;

Tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6 năm 2020 mỗi tháng trả 10.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng;

Tháng 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 mỗi tháng trả 15.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng;

Tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6 năm 2021 mỗi tháng trả 20.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng;

Tháng 7, 8, 9, 10 năm 2021 mỗi tháng trả 25.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng;

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2021 thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Nếu ông C, bà C vi phạm bất kỳ thời hạn trả tiền nào trên đây thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 103, tờ bản đồ số 64, diện tích 176,5 m^2 và toàn bộ công trình xây dựng trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 272686 ngày 22/06/2015 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Đắc C theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD/1627200026/HĐTCa ngày 28/09/2016 tại phòng công chứng số 2, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi Chi cục Thi hành án dân sự bán phát mại tài sản đảm bảo mà không đủ thanh toán tiền thì ông C, bà C có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông C, bà C phải chịu 13.168.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.031.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0002202 ngày 04/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

Chi phí xem xét thẩm định: Ông C, bà C phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định. Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín đã nộp

3.000.000đ tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín được nhận 3.000.000đ từ ông C, bà C.

Ông C, bà C là người phải chịu toàn bộ chi phí thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX Từ Sơn;
- CCTHADS TX Từ Sơn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh